SỞ GD&ĐT LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 137/KH-THPT TP

Đà Lạt, ngày 09 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024-2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Các căn cứ pháp lý

- Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình GDPT và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT, ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT;

- Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 – 2025;

- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 – 2025 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

- Công văn số 1208/SGDĐT-GDTrH ngày 06/8/2024 của Sở GDĐT Lâm Đồng về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 – 2025;

- Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2026.

2. Căn cứ thực tế

2.1. Quá trình thành lập và phát triển

Trường THPT Trần Phú được thành lập vào tháng 8/2001, tại địa chỉ số 20, đường Hùng Vương, Phường 10, TP Đà Lạt. Ban đầu trường gồm hai cấp học II và III, đến tháng 7/2005, khối cấp II được tách ra thành trường THCS Phan Chu Trinh, trường THPT Trần Phú ở tại địa chỉ cũ. Năm 2010, trường THPT Trần Phú được khởi công xây dựng mới tại số 10, đường Trần Quang Diệu, Phường 10, TP Đà Lạt với diện tích 10.949m^2, quy mô 42 phòng học khang trang, các phòng chức năng, hệ thống thiết bị trường học khá đầy đủ phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học.

Tháng 12/2013, trường THPT Trần Phú được UBND Tỉnh Lâm Đồng công nhận Trường đạt chuẩn Quốc gia; đến năm 2021 được công nhận lại đạt kiểm định CLGD Cấp độ 3 và đạt trường chuẩn quốc gia Mức 2.

2.2. Số liệu: Năm học 2024-2025

a. Tổng số CB, GV, NV: 93. Trong đó: CBQL: 03; GV: 82; NV: 08. Cụ thể:

CBQL, GV, NV	Số lượng	Trình độ		Trên chuẩn	Đảng viên	Ghi chú
		Thạc sĩ	Đại học			
CBQL	3	3	3	100%	3	
Tổ Toán	13	1	13	7,7%	6	01 GV đang học ThS
Tổ Vật lý	11	1 Tiến sĩ, 2 Thạc sĩ	11	27,3%	7	
Tổ Hóa học	8	3	8	37,5%	4	
Tổ Sinh học	6	4	6	66,7%	5	
Tổ Tin	6	2	6	33,3%	5	
Tổ Văn	11	1	11	9,0%	7	01 GV hợp đồng
Tổ Sử-Địa-CD	9	2	9	22,2%	6	
Tổ Tiếng Anh	10	1	10	9,1%	6	
Tổ TD-QP	8	1	8	12,5%	6	
Văn phòng	8	/	3	/	3	
Tổng cộng	**93**	**21**	**88**	**22,6%**	**58**	

b. Quy mô trường lớp:

- Số liệu học sinh:

Khối lớp	TS lớp	TS Học sinh	HS Nữ	HS dân tộc	TSHS có hoàn cảnh khó khăn	TS HS khuyết tật
Khối 10	14	577	322	08	04	01
Khối 11	12	572	322	13	06	0
Khối 12	15	649	368	09	05	0
Toàn trường	**41**	**1798**	**1012**	**30**	**15**	**01**

Số học sinh khuyết tật: 01 học sinh khuyết tật nhìn (có hồ sơ theo dõi riêng).

- *Về cơ sở vật chất:* Tổng số phòng học: 42 (tất cả các phòng học đều được trang bị tivi hoặc máy chiếu); có 07 phòng bộ môn, chức năng (03 phòng thí nghiệm thực hành Lý, Hóa, Sinh; 03 phòng thực hành Tin học; 01 phòng Thư viện); 01 phòng tư vấn; sân bãi TDTT gồm: sân bóng đá cỏ nhân tạo, bóng chuyền, bóng rổ và cầu lông; 01 Phòng truyền thống; 01 phòng Y tế.

***2.3. Chức năng, nhiệm vụ*:** là trường thuộc loại hình công lập. Có nhiệm vụ giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục dưới sự quản lý, chỉ đạo của Sở GDĐT Lâm Đồng.

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên trong

1.1. Điểm mạnh

- Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học (bàn ghế, máy tính, máy chiếu, phòng thực hành thí nghiệm, sân chơi bãi tập đảm bảo học chính khóa và ngoại khóa...). Tài chính, ngân sách được cấp đủ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động trong nhà trường

- Về đội ngũ: 100% CB,GV,NV đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trên chuẩn đạt 22,6%. Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc dạy học trong nhà trường, đặc biệt triển khai cho Chương trình GDPT 2018. Tất cả CB,GV,NV đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh; có tinh thần tự giác học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, có khả năng ứng dụng tốt CNTT, tích cực trong đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Nhà trường đã áp dụng đồng bộ các giải pháp để triển khai CTGDPT 2018; tổ chuyên môn, giáo viên đẩy mạnh đổi mới linh hoạt phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy, tăng cường kiểm tra nội bộ…

- Về học sinh: Học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, hiếu học, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường. Chất lượng tuyển sinh đầu vào tương đối cao, ổn định. Chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục mũi nhọn luôn ổn định và có số lượng tăng đều hàng năm. Đa số học sinh có năng lực, phẩm chất tốt, tích cực chủ động trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.

1.2. Điểm yếu

- Việc triển khai cho Chương trình GDPT 2018 trường còn gặp lúng túng trong quá trình phân công sử dụng, bố trí đội ngũ do thừa thiếu giáo viên cục bộ. Một số môn học khá mới như Giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm chưa đạt chất lượng như mong muốn do các giáo viên chưa qua đào tạo các môn học này.

- Việc định hướng nghề nghiệp ngay từ đầu cấp cho học sinh lớp 10 gặp khó khăn do học sinh và phụ huynh còn lúng túng khi chọn nhóm môn học để phù hợp với năng lực, sở trường và định hướng nghề nghiệp, trong khi chưa hiểu rõ các ngành nghề và phương thức xét tuyển của các trường Đại học.

- Trong hoạt động dạy và học áp dụng chương trình GDPT mới vẫn còn một số giáo viên lúng túng, chưa tích cực vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học phù hợp nên hiệu quả chưa cao. Một vài giáo viên chưa có nhiều kỹ năng sư phạm, chưa linh hoạt, khéo léo trong xử lý tình huống, trong công tác giáo dục học sinh.

- Còn một số ít HS chưa tích cực tự học, tự rèn luyện; một vài học sinh ít nhận được sự quan tâm của gia đình, còn hạn chế về kỹ năng sống, thiếu tính chủ động sáng tạo, kỹ năng hoạt động tập thể, còn vi phạm kỷ luật, nội qui trường lớp.

- Thiết bị dạy và học tuy được trang bị tương đối đầy đủ, nhưng thiếu đồng bộ, chất lượng chưa cao.

- Hệ thống sân chơi, bãi tập của nhà trường còn hẹp, chưa có khuôn viên riêng biệt, dùng chung với sân trường nên gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động dạy của nhà trường.

2. Bối cảnh bên ngoài

2.1. Thời cơ

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; của Sở GDĐT Lâm Đồng… do đó có nhiều chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục nhà trường.

- Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương trình đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người. Đời sống kinh tế của nhân dân địa phương cơ bản, ổn định; cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm hơn đến việc học của con em mình nên đây là cơ hội để nhà trường phát huy mọi nguồn lực để phát triển nhà trường.

- Các tiến bộ về khoa học công nghệ, thông tin và truyền thông, chuyển đổi số, sự hội nhập của giáo dục với khu vực và quốc tế... là cơ hội cho sự đổi mới giáo dục nói chung và đổi mới nhà trường nói riêng.

2.2. Thách thức

- Đổi mới chương trình, sách giáo khoa là một vấn đề lớn, đây là năm triển khai CTGDPT 2018 cho lớp 12, cũng là năm học chính thức áp dụng toàn bộ CTGDPT 2018 cho cả 3 khối lớp, đặt ra nhiều thách thức cho trường phổ thông vừa phải chủ động linh hoạt xây dựng kế hoạch giáo dục để đảm bảo chương trình vừa đảm bảo chất lượng giáo dục, đảm bảo thực chất trong kiểm tra đánh giá môn học đồng thời giúp học sinh đáp ứng với nhiều sự thay đổi cách thức thi cử, định hướng nghề nghiệp trong tình hình mới.

- Do ảnh hưởng tiêu cực của mạng xã hội, nhiều tệ nạn không lành mạnh xâm nhập học đường, phần nào cũng đã tác động đến lối sống của giới trẻ, làm suy giảm đạo đức của học sinh.

- Sự đòi hỏi ngày càng cao của xã hội đối với giáo dục cũng là một thách thức đối với nhà trường.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Tổ chức dạy học đầy đủ các môn học theo Chương trình GDPT 2018; nhà trường đã xây dựng các tổ hợp môn lựa chọn và chuyên đề học tập để học sinh lựa chọn nhằm vừa đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp của học sinh vừa phù hợp với tình hình thực tế của trường năm học 2024 – 2025.

- Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phân hóa sâu và chú trọng đẩy mạnh giáo dục mũi nhọn. Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

- Ngoài hoạt động dạy học trên lớp, nhà trường sử dụng nhiều hình thức tổ chức dạy học khác như dạy học ngoài lớp học, dạy học trải nghiệm, dạy học theo chuyên đề, dạy học theo định hướng STEM, ... phù hợp với tình hình thực tế của trường, của

địa phương và nhu cầu của học sinh nhằm giáo dục toàn diện, rèn luyện kỹ năng sống, giá trị sống, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nhằm đảm bảo duy trì việc xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, đất nước và quốc tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động dạy học và quản lý giáo dục; triển khai, thực hiện hiệu quả chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Huy động nhiều nguồn lực để thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục nhà trường. Chú trọng phát huy nguồn lực bên trong và huy động tối đa các nguồn lực bên ngoài nhằm khắc phục những khó khăn của trường, nhất là trong việc tổ chức dạy học, giáo dục theo Chương trình GDPT 2018.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục toàn diện tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và khu vực. Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, nền nếp - kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình.

- Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt. Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời.

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện và hiện đại để đào tạo ra những học sinh có năng lực thật sự, có khả năng tư duy độc lập, năng động, sáng tạo; từng bước tiếp cận, hòa nhập với nền giáo dục tiên tiến

- Học sinh có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách.

- Giúp học sinh tiếp tục phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân, khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời, khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp mới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, 100% học sinh được đánh giá mức đạt trở lên về phẩm chất và năng lực, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh.

- Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu, tổ chức các câu lạc bộ để phát huy năng lực của học sinh. Tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh khuyết tật hoàn thành chương trình GDPT theo quy định, hướng dẫn tại Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ và Thông tư số 01/2019/TT- BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Thực hiện có hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung, phương thức kiểm tra, đánh giá học sinh; đa dạng hóa các hình thức học tập, nghiên cứu khoa học của học sinh.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ (nhóm).

- Tạo môi trường làm việc thân thiện, dân chủ; phát huy năng lực, sở trường, khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở.

2.1. Chỉ tiêu và danh hiệu thi đua nhà trường

- Chỉ tiêu tập thể:

+ Nhà trường: Tập thể lao động Xuất sắc.

+ Đảng bộ: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

+ Đoàn thể: 100% các tổ chức đoàn thể Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

- Chỉ tiêu cá nhân cán bộ giáo viên:

+ Xếp loại viên chức: 90% viên chức được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Danh hiệu thi đua: ít nhất có 85% cá nhân đạt Lao động Tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 01; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 10

2.2. Chất lượng các mặt giáo dục

- Chỉ tiêu Tỷ lệ kết quả rèn luyện của học sinh:

Tốt 97%; Khá 2,7%; Đạt: 0,3%; Chưa đạt: 0%.

- Chỉ tiêu Tỷ lệ kết quả học tập của học sinh:

Tốt 36%; Khá 54%; Đạt: 9,8%; Chưa đạt: dưới 0,2%.

- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT: 100%. Đảm bảo 100% học sinh 12 được tư vấn giáo dục hướng nghiệp, tỉ lệ học sinh sau tốt nghiệp THPT thi đỗ vào các trường Đại học đạt tỉ lệ trên 90%.

- Có 40% trên tổng số HS dự thi đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp cấp tỉnh, các cuộc thi khác do cấp trên tổ chức.

- Chất lượng bộ môn: Từ trung bình trở lên:

Môn	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	Tin học	GDKT và PL	GDQP và AN	CN
Tỷ lệ	85%	87%	90%	90%	85%	95%	95%	95%	95%	98%	100%	100%

Các môn đánh giá bằng nhận xét: Giáo dục thể chất, Mĩ thuật, Giáo dục địa phương, Hoạt động Trải nghiệm và Hướng nghiệp: 100% xếp mức Đạt.

2.3. Giáo dục thể chất, an ninh quốc phòng, y tế học đường

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế học đường. HS lớp 10 được lập hồ sơ và theo dõi sức khỏe suốt 3 năm học tại trường. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường và tiêu chí xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc.

- Nâng cao chất lượng chương trình môn học giáo dục QPAN, tham gia Hội thao Quốc phòng và An ninh do Sở GDĐT tổ chức (*dự kiến tổ chức vào đầu tháng 12/2024).*

- Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục thể chất, thành lập các câu lạc bộ hoạt động thể dục thể thao, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong nhà trường. Tham gia tốt Đại hội Thể dục thể thao ngành giáo dục tỉnh Lâm Đồng năm 2025 *(dự kiến tổ chức vào tháng 3/2025)*

2.4. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

- Năm học 2024 - 2025 là năm học đánh dấu kết thúc nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và tiến tới Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Đây cũng là năm học Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai đầy đủ, toàn diện ở các bậc học phổ thông và cũng là năm học đầu tiên tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nhằm thực hiện hiệu quả các quan điểm, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ được giao, trường THPT Trần Phú quyết tâm thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua do Ngành và các cấp triển khai như các phong trào thi đua "Dạy tốt - Học tốt", "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"; đặc biệt là chủ đề năm học 2024-2025: ***"Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương".***

- Toàn trường tiếp tục thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"… Tiếp tục duy trì xây dựng và phát triển mô hình "Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong trường học" gắn với các nội dung giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống đẹp cho học sinh…

- Tổ chức cho học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo, từ thiện, các hoạt động tình nguyện và phong trào thanh niên của Đoàn, Hội LHTN.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018[1] ở tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai CT GDPT 2018 ở lớp 12 và công tác thi tốt nghiệp THPT năm 2025. Cụ thể:

1. Tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc

[1] Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình GDPT và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT, ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT

- Tổ chức dạy học 08 môn bắt buộc cho học sinh: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm & Hướng nghiệp, Giáo dục địa phương.

2. Tổ chức dạy học phân hoá đối với các môn học, chủ đề học tập học sinh được lựa chọn và cụm chuyên đề học tập lựa chọn

2.1 Nhóm môn tự chọn của các khối lớp

Căn cứ vào tình hình đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và trang thiết bị, nhà trường xây dựng 5 nhóm môn lựa chọn và cụm chuyên đề cho học sinh các khối lớp như sau:

Khối 10 và Khối 11:

Nhóm 1: Vật lý, Sinh học, GD Kinh tế và Pháp luật, Tin học + Chuyên đề Toán, Lý, Anh

Nhóm 2: Vật lý, Hóa học, Địa lý, Tin học + Chuyên đề Toán, Lý, Hóa

Nhóm 3: Hóa học, Sinh học, Địa lý, Tin học + Chuyên đề Toán, Hóa, Sinh

Nhóm 4: Sinh học, Địa lý, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Tin học + Chuyên đề Văn, Toán, Anh

Nhóm 5: Vật lý, GD Kinh tế và pháp luật, Mỹ thuật, Tin học + Chuyên đề Toán, Văn, Vậy lý

Khối 12:

Nhóm 1: Vật lý, Sinh học, Địa lý, Tin học + Chuyên đề Toán, Lý, Anh

Nhóm 2: Vật lý, Hóa học, Địa lý, Tin học + Chuyên đề Toán, Lý, Hóa

Nhóm 3: Hóa học, Sinh học, GD Kinh tế và Pháp luật, Công nghệ trồng trọt + Chuyên đề Toán, Hóa, Sinh

Nhóm 4: Sinh học, Địa lý, GD Kinh tế và pháp luật, Tin học + Chuyên đề Văn, Toán, Anh

Nhóm 5: Vật lý, Địa lý, Mỹ thuật, Tin học + Chuyên đề Toán, Văn, Vật lý.

(Đính kèm Phụ lục Bảng 1,2,3)

2.2. Sử dụng các hình thức tổ chức dạy học

- Sử dụng đa dạng, linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học, vừa dạy học trực tiếp, vừa dạy học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng khai thác, ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học để phát triển năng lực tự bồi dưỡng, tự học, tự nghiên cứu của GV và của HS; góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

- Kết hợp giữa hình thức dạy học trên lớp với hình thức dạy học theo chủ đề, dạy học trải nghiệm, hướng nghiệp, hoạt động ngoài giờ lên lớp...

2.3. Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm đa dạng, linh hoạt, học sinh tự hoạt động, trải nghiệm là chính; nội dung các hoạt động là hướng đến cá nhân, xã hội, tự nhiên, cộng đồng.

- Các hoạt động phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp với 4 loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt chủ nhiệm, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động Câu lạc bộ… với sự tham gia, phối hợp của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường (cán bộ quản lí, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lí học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội).

2.4. Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục và chăm sóc y tế trong học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kĩ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác

3. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

3.1. Hoạt động ngoại khóa: Mỗi tháng tổ chức 01 hoạt động. Cụ thể:

- Tháng 9/2024: Ngoại khóa An toàn giao thông, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội. Ngoài hoạt động ngoại khóa này, công tác ATGT được tiếp tục thực hiện xuyên suốt trong cả năm học.

- Tháng 10/2024: Tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Hội Thanh niên, Hội PNVN và tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời.

- Tháng 11/2024: Tổ chức Hội thi và Hội diễn văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11;

- Tháng 12/2024: Tổ chức lễ Kỷ niệm 80 năm ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12, ngày hội Quốc phòng toàn dân. Tham gia và hưởng ứng các hoạt động chào mừng Festival Hoa Đà Lạt lần thứ X.

- Tháng 01, 02/2025: Kỷ niệm ngày Học sinh sinh viên; Ngoại khóa chủ đề "Mừng Đảng, mừng Xuân" và tổ chức các hoạt động "Tết trao yêu thương"; Hội chợ STEM.

- Tháng 3/2025: Tổ chức Hội trại truyền thống chào mừng Ngày thành lập Đoàn TNCS HCM 26/3.

- Tháng 4/2025: Diễn đàn Thanh niên: Xây dựng học sinh THPT Trần Phú "Năng động – Sáng tạo - Nhiệt huyết". Tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh K.12

- Tháng 5/2025: Kỷ niệm ngày sinh đồng chí Trần Phú và ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 6/2025: Tổ chức Lễ Tri ân, trưởng thành cho học sinh lớp 12.

- Tháng 6, 7/2025: Hoạt động hè tại địa phương

3.2. Hoạt động Câu lạc bộ

Giáo dục theo hướng tích cực là một trong những mục tiêu quan trọng mà Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đang hướng đến. Bên cạnh việc truyền đạt kiến thức, nhằm giúp học sinh có cơ hội giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, trau dồi kỹ năng, nhà trường đã chú trọng thành lập các CLB theo hai hướng chính là CLB học thuật và CLB theo sở thích. CLB học thuật là nơi tập hợp, trao đổi, giúp học sinh phát triển kỹ năng ở các môn học như: CLB Tiếng Anh, CLB Tin học, CLB STEM... Các CLB theo năng khiếu, sở thích như: CLB Bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền, CLB Kỹ năng sống, CLB Âm nhạc...

Việc khai thác các câu lạc bộ cũng là một hình thức tổ chức hiệu quả các HĐTN-HN. Ban chủ nhiệm các câu lạc bộ sẽ chủ trì tổ chức các hoạt động sau khi có sự góp ý, thiết kế của các thành viên dưới sự định hướng của BGH nhà trường. Thông qua các câu lạc bộ, HS được thể hiện sự đam mê sáng tạo, vừa định hướng các em trong học tập và rèn luyện nhiều kỹ năng như: giao tiếp, lắng nghe và biểu đạt ý kiến, trình bày suy nghĩ, ý tưởng, làm việc nhóm…

- Xúc tiến, tiếp tục thành lập mới, đưa vào hoạt động các loại hình câu lạc bộ liên quan đến các môn học và hoạt động giáo dục.

4. Tổ chức dạy học ngoại ngữ

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc dạy học môn ngoại ngữ trong Chương trình GDPT 2018; tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong nhà trường, phát động phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng tiếng Anh, tăng cường các hoạt động ngoại khóa (CLB Tiếng Anh, tổ chức đố vui, kể chuyện bằng tiếng, làm báo tường, các cuộc thi hùng biện bằng tiếng Anh; Góc tiếng Anh (English Corner), tham gia các hoạt động giao lưu, văn hóa, văn nghệ bằng tiếng Anh, hội trại tiếng Anh… do cấp trên tổ chức) vừa tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội giao tiếp vừa gây hứng thú học ngoại ngữ cho học sinh;

- Tổ chức tốt nội dung sinh hoạt chuyên môn của Tổ Tiếng Anh, tổ chức các hoạt động tổ ngoại ngữ rà soát nội dung giảng dạy, chủ động tham mưu đề xuất sử dụng tài liệu dạy học phù hợp trình độ tiếp thu của học sinh; chú trọng công tác kiểm tra, Ban Giám Hiệu nhà trường cùng tổ trưởng chuyên môn tăng cường dự giờ, thăm lớp đối với giáo viên bộ môn; chú trọng tập huấn, bồi dưỡng đáp ứng được yêu cầu mới về chuẩn năng lực ngoại ngữ; tăng cường sử dụng trang bị thiết bị dạy học môn ngoại

ngữ, hướng dẫn học sinh sử dụng các hình thức học tập, tự học ngoại ngữ trên internet để tăng cường các kỹ năng.

5. Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh, đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh[2];

- Tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh;

6. Công tác giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật

Năm học 2024-2025, nhà trường có 01 trường hợp học sinh khuyết tật nhìn (*HS Nguyễn Minh Triết lớp 10a7)*. Các giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trực tiếp giảng dạy, các thành phần có liên quan phối hợp với CMHS và các cơ sở y tế lập hồ sơ giáo dục cho học sinh khuyết tật theo Điều 9, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT.

- Hồ sơ giáo dục hòa nhập của 01 học sinh khuyết tật gồm: Giấy khai sinh (bản sao); Học bạ (nếu đánh giá như học sinh bình thường); Sổ theo dõi chăm sóc sức khoẻ (theo mẫu của cơ quan y tế); Kế hoạch giáo dục cá nhân; Giấy chứng nhận khuyết tật do Chủ tịch UBND xã cấp; Quyết định hưởng chế độ do Chủ tịch UBND huyện cấp (nếu có); Các loại giấy tờ có liên quan khác (biên bản bàn giao; hồ sơ y tế... nếu có).

- Vận dụng Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập. Việc đánh giá xếp loại học sinh khuyết tật nặng sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không xếp các em vào diện học lực yếu kém, không coi là học sinh ngồi sai lớp. Chú ý xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân phù hợp nhằm giúp học sinh hoà nhập học tập tốt trong trường phổ thông, chú ý việc đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập các em khuyết tật, thực hiện theo các thông tư, hướng dẫn đã ban hành.

- Thực hiện quản lý số liệu thống kê học sinh hòa nhập trên hệ thống quản lý nhà trường đầy đủ, đúng quy định.

5. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

Nhà trường dành buổi sáng thực hiện chương trình chính khóa (thực hiện tối đa 5 tiết/buổi). Buổi chiều dành cho các hoạt động ngoại khóa; các chương trình tăng cường, mở rộng như: bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi tốt nghiệp, phụ đạo học sinh yếu; tổ chức các hoạt động về sinh hoạt chuyên môn, các chuyên đề giáo dục; các hoạt động thể dục, thể thao, văn nghệ…

---

[2] Kế hoạch số 5206/KH-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng về Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025" trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

BUỔI SÁNG		
Sinh hoạt đầu giờ	7h00 – 7h10	10 phút
Tiết 1	7h10 – 7h55	45 phút
Tiết 2	8h00 – 8h45	45 phút
Tiết 3	8h50 – 9h35	45 phút
Giải lao	**9h35 – 9h55**	**20 phút**
Tiết 4	9h55 – 10h40	45 phút
Tiết 5	10h45 – 11h30	45 phút
BUỔI CHIỀU		
Tiết 1	13h30 – 14h15	45 phút
Tiết 2	14h20 – 15h05	45 phút
Giải lao	**15h05 – 15h20**	**15 phút**
Tiết 3	15h20 – 16h05	45 phút
Tiết 4	16h10 – 16h55	45 phút

6. BẢNG TỔNG HỢP CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, CHUYÊN ĐỀ CỦA NĂM HỌC

(Đính kèm file Bảng 4. Bảng KH HĐGD tổng hợp năm học 2024-2025).

7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. Công tác chuyên môn

7.1.1. Đổi mới quản lý dạy học, đổi mới phương pháp dạy học

a. Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu

- Thực hiện kế hoạch chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, công tác quản lí và sinh hoạt chuyên môn trường một cách nghiêm túc.

- Mỗi tổ chuyên môn đảm bảo sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng, nội dung đẩy mạnh sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học, sinh hoạt theo chuyên đề..., tránh tối đa việc sinh hoạt theo hướng hành chính sự vụ. Sinh hoạt chuyên môn đảm bảo 100% GV tham gia và có hiệu quả.

- Hàng năm (theo chu kỳ) mỗi tổ chuyên môn khuyến khích có từ 01 đến 02 GV tham gia hội thi GV dạy giỏi hoặc GVCN giỏi cấp cơ sở. Trong năm học 2024-2025, mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 GV tham gia thi GVDG cấp Tỉnh (*dự kiến dự thi vào tháng 3/2025*).

- Tổ chức và tham gia công tác bồi dưỡng GV: 100% GV của các tổ hoàn thành các nội dung bồi dưỡng theo kế hoạch của nhà trường, của tổ chuyên môn. Xây dựng ý thức tự học nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên.

b. Giải pháp

- Tổ chức xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường[3] phù hợp với đặc điểm, huy động mọi nguồn lực, tận dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường. Lưu ý việc xây dựng phân phối chương trình các môn Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Giáo dục địa phương phù hợp với tình hình thực tế để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường, của bộ môn[4]; lồng ghép với các tiết trải nghiệm sáng tạo xây dựng các chủ đề tích hợp, dạy học STEM.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học phải bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

- Trên cơ sở Kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ Chuyển môn xây dựng kế hoạch giáo dục và thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy học bộ môn. Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

- Tổ chức tư vấn học sinh chọn môn học tự chọn phù hợp với năng lực học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường; khảo sát các tổ hợp thi tốt nghiệp THPT 2025 ngay trong tháng 9/2024 để có phương án dạy học, ôn tập thích hợp theo Quyết định số 4068/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc phê duyệt *"Phương án tổ chức kỳ thi và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025"*[5].

- Tổ chuyên môn triển khai nghiêm túc nội dung tập huấn về xây dựng đề thi theo cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 *(theo văn bản số 1252/SGDĐT-GDTrH ngày 09/8/2024)*. Tăng cường các dạng câu hỏi, bài tập theo định dạng cấu trúc đề thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT theo Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT trong quá trình tổ chức giảng dạy và kiểm tra, đánh giá.

---

[3] Công văn số 2477/SGDĐT-GDTrH ngày 24/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020; Công văn số 813/SGDĐT-GDTrH ngày 22/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.

[4] Công văn số 2026/SGDĐT-GDTrH ngày 02/11/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

[5] Công văn số 1452/SGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn dạy học, chuẩn bị kỳ thi TNTHPT và thi HSG tỉnh năm học 2024-2025.

- Tổ chuyên môn tập trung xây dựng đề cương, tài liệu ôn tập bám sát định dạng cấu trúc đề thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT của Bộ GDĐT để tổ chức ôn thi tốt nghiệp ngay từ đầu năm học giúp học sinh làm quen với cấu trúc đề và rèn kỹ năng làm bài ở từng dạng thức câu hỏi.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 1674/SGDĐT-GDTrH[6].

- Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kĩ thuật - toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan[7]. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, của tổ chuyên môn có bộ môn STEM; Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên và cán bộ quản lý về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật, khởi nghiệp sáng tạo; Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện các chuyên đề theo kế hoạch của nhà trường, của tổ CM đã đề ra đảm bảo chất lượng, nghiêm túc. Chú trọng các nội dung bàn và tháo gỡ khó khăn của những tiết dạy có nội dung mới, phức tạp, khó áp dụng đổi mới phương pháp dạy học; chú trọng việc bồi dưỡng GV, bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu từ các GV có năng lực chuyên môn tốt, có thâm niên trong việc bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu kém nhằm đi đến hướng chung là nâng cao chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà cho nhà trường.

- Khuyến khích GV tham gia tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, tự học để nâng cao năng lực chuyên môn, tăng cường dự giờ và tự học qua đồng nghiệp; tham gia tốt hội thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở...

7.1.2. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học

a. Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo đúng quy định, hướng dẫn về kiểm tra đánh giá[8].

---

[6] Công văn số 1674/SGDĐT-GDTrH ngày 11/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông

[7] Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

[8] Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra định kì đối với các khối lớp triển khai Chương trình GDPT 2018; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn[9].

- Thực hiện đổi mới đánh giá thường xuyên trực tiếp bằng nhiều hình thức: hỏi - đáp, viết, đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

b. Giải pháp

- Việc kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: Đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục đã ban hành. Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với các yêu cầu của kiến thức, kĩ năng được sử dụng. Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, Tổ Chuyên môn xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập; xây dựng ngân hàng câu hỏi theo các mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ phân hóa cao; đồng thời từng bước tiếp cận định dạng cấu trúc đề thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT mới trong quá trình tổ chức giảng dạy và kiểm tra, đánh giá, đặc biệt là các bài kiểm tra định kỳ[10].

- Đối với môn Ngữ văn thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 1674/SGDĐT-GDTrH ngày 11/8/2024 của Sở GDĐT. Đối với môn Lịch sử tăng cường các câu hỏi nhằm khai khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề Lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc

[9] Công văn số 1674/SGDĐT-GDTrH ngày 11/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn.

[10] Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để từng bước triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, thi trực tuyến, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh. Đối với học sinh khuyết tật cần lưu ý thêm các hướng dẫn[11] theo quy định dành cho học sinh khuyết tật nhằm đảm bảo công bằng cho các đối tượng học sinh.

- Kế hoạch kiểm tra định kỳ, dự kiến như sau:

+ **Học kỳ 1**: Kiểm tra giữa kỳ 1 thực hiện ở **tuần 9**
Kiểm tra cuối kỳ 1 thực hiện ở tuần 16 (hoặc 17)

+ **Học kỳ 2**: Kiểm tra giữa kỳ 2 thực hiện ở **tuần 26**
Kiểm tra cuối kỳ 2 thực hiện ở tuần 34

7.1.3. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

a. Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu

- Các tổ xây dựng kế hoạch giáo dục dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường. Sinh hoạt tổ chuyên môn ít nhất 2 lần/ tháng trong đó có 01 lần sinh hoạt chuyên đề theo hướng đổi mới SHCM. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề sát thực có hiệu quả.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học, PPCT theo Chương trình GDPT 2018 phù hợp với đặc điểm của nhà trường, lồng ghép với các tiết trải nghiệm của bộ môn, các chủ đề tích hợp. Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học.

b. Giải pháp

- Tổ chức các đợt dự giờ, kiểm tra hồ sơ giáo viên; đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời mang tính chất xây dựng chuyên môn nghiệp vụ cho đồng nghiệp cùng tiến bộ. Có giải pháp khắc phục những tồn tại một cách kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra tiến độ, đối chiếu chương trình; thực hiện chuyên đề tháng... giải quyết những tồn tại, những vấn đề bất cập hoặc tổ chức hướng dẫn các phương pháp, kỹ thuật dạy học cho giáo viên trong tổ, đặc biệt cách dạy các nội dung mang tính tích hợp, các cụm chuyên đề học tập...

- Tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc sơ kết, tổng kết, đánh giá những việc đã làm, chưa làm được của tháng trước, kỳ trước, năm trước... từ đó có kế hoạch, xây dựng các nội dung công việc của kỳ tiếp theo một cách khoa học, hợp lý, có phân công, phân nhiệm cụ thể.

- Ngoài giáo dục toàn diện, tổ chuyên môn cần có những biện pháp quyết liệt, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn; đẩy mạnh đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh, đổi mới phương pháp bồi dưỡng GV; đổi mới phương

[11] Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

pháp, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho các em khuyết tật...

- Chú trọng hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn, đổi mới cách sinh hoạt theo hướng tập trung giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, vì sự tiến bộ của các thành viên.

7.1.4. Tham gia tốt các hội thi

a. Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu

- Tham gia các đợt hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi. Coi đây là một hoạt động giáo dục trọng tâm, thường niên là dịp để giáo viên trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng dạy học, nâng cao tay nghề, nhất là đối với các giáo viên trẻ.

- Học sinh tham gia đầy đủ các hội thi do các các cấp tổ chức, đảm bảo hiệu quả, chất lượng, nhằm phát hiện và bồi dưỡng nhân tài.

b. Chỉ tiêu

**** Đối với giáo viên***

- Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: có ít nhất từ 01 đến 02 giáo viên/tổ chuyên môn tham gia, các giáo viên tham gia hội giảng có khả năng ứng dụng tốt công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng dạy học một cách hiệu quả; sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp đảm bảo phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Ngoài việc GV tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, các GV cần tham gia đầy đủ các tiết sinh hoạt chuyên đề do tổ phân công...

**** Đối với học sinh:***

- Có trên 40% đạt giải HSG cấp Tỉnh các môn văn hóa (so với số học sinh tham gia).

- Các hội thi khác, có ít nhất 01 giải cấp Tỉnh trên một nội dung tham gia.

c. Giải pháp

**** Đối với giáo viên***

+ Xây dựng kế hoạch chi tiết cho các đợt tổ chức hội thi, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, máy móc phục vụ cho hội thi...

+ Động viên, hỗ trợ về kinh phí cho các GV tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường trở lên.

+ Tổ nhóm chuyên môn sau mỗi đợt hội thi, tiết thực hiện chuyên đề tổ chức rút kinh nghiệm, trao đổi đánh giá bài dạy của tổ viên.

**** Đối với học sinh***

+ Đối với công tác bồi dưỡng HSG, tổ chuyên môn tổ chức chọn đội tuyển học sinh giỏi, có năng khiếu để bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về chất lượng bồi dưỡng.

+ Qua quá trình học tập đầu năm học, kết hợp với kết quả năm học trước, các giáo viên phụ trách các đội tuyển căn cứ vào kết quả học tập trên lớp, kết quả kiểm tra khảo sát thành lập đội tuyển học sinh giỏi bộ môn mình phụ trách.

+ Trong quá trình bồi dưỡng, GV thường xuyên tổ chức khảo sát chất lượng học sinh ít nhất 3 lần vào đầu, giữa và cuối giai đoạn bồi dưỡng; bài kiểm tra cuối của giai đoạn bồi dưỡng vòng trường được nhà trường tổ chức theo hình thức tập trung để chọn đội tuyển tham gia kỳ thi cấp tỉnh chất lượng, có chiều sâu. Giáo viên bồi dưỡng HSG có thể chủ động bổ sung thêm các em vào đội tuyển hoặc loại bỏ khi các em không có sự cố gắng. Yêu cầu giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, biên soạn chương trình theo chuyên đề nâng cao sát với thực tiễn của đội tuyển và cấu trúc, định dạng đề thi học sinh giỏi *(Phụ lục hướng dẫn của Sở GDĐT về thi học sinh giỏi THPT từ năm học 2024-2025[12])* với những chỉ tiêu, biện pháp cụ thể.

+ Chỉ đạo các tổ /nhóm chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên đề nhằm trao đổi chuyên môn, tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi theo hệ thống đồng thời căn cứ vào Phụ lục hướng dẫn thi học sinh giỏi THPT từ năm học 2024-2025, để xây dựng các chủ đề bồi dưỡng bám sát nội dung hướng dẫn của Sở GDĐT.

7.2. Công tác quản lý, chỉ đạo

- *Hiệu trưởng:* Hiệu trưởng là người lãnh đạo và đứng đầu nhà trường, thực nhiệm vụ quyền hạn của mình theo Điều lệ trường phổ thông và quy định của pháp luật. Là người chịu trách nhiệm trước Sở Giáo dục Đào tạo và cấp trên về toàn bộ công việc thuộc chức năng thẩm quyền của mình, kể cả khi phân công hoặc uỷ nhiệm cho Phó hiệu trưởng hoặc các thành viên khác trong nhà trường. Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng; Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lập kế hoạch đầu việc mình phụ trách;

Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.

Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bán sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.

Tham gia giảng dạy theo đúng quy định[13].

---

[12] Công văn số 1452/SGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2024 của Sở GDĐT Lâm Đồng về việc hướng dẫn dạy học, chuẩn bị kì thi TN THPT và thi học sinh giỏi cấp THPT từ năm học 2024-2025.

[13] Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định chế độ làm việc đối với GVPT; văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của BGDĐT ban hành kèm theo Thông tư Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.).

- Phó Hiệu trưởng: Phó Hiệu trưởng là người cùng Hiệu trưởng chỉ đạo những lĩnh vực công tác của trường do Hiệu trưởng phân công, cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về các hoạt động có liên quan đến nhà trường

Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; phát triển cơ sở vật chất, lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách.

Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.

Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng mối đoàn kết nội bộ.

Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cho nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn. Công tác phổ cập giáo dục. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.

Tham mưu với Hiệu trưởng việc xây dựng kế hoạch kế hoạch giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, phân công đội ngũ giáo viên, nhân viên hỗ trợ cho các em khuyết tật theo đơn vị lớp.

Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

Tham gia giảng dạy theo đúng quy định.

- Tổ trưởng chuyên môn: Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch; điều hành tổ chức các hoạt động của tổ theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch năm học của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong tổ; đánh giá, xếp loại và đề xuất khen thưởng, kỉ luật giáo viên thuộc tổ mình quản lý.

Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách); Phối hợp với nhà trường, GVCN, GV được phân công giảng dạy các lớp có HS khuyết tật hoà nhập trong việc lập kế hoạch giáo dục (của cá nhân, của tổ CM); tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của các em khuyết tật;

Hướng dẫn giáo viên (nhân viên) lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn);

Trình BGH phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách. Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

7.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- *Mục đích kiểm tra, giám sát:* Kịp thời phát hiện các nhân tố tích cực trong thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục để phát huy; những hạn chế để có tác động điều chỉnh kịp thời, đảm bảo thực hiện nghiêm túc chất lượng chương trình giáo dục cấp học.

- Hiệu trưởng nhà trường tổ chức phổ biến mục đích, mục tiêu, nội dung, hình thức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đến toàn bộ CB,GV,NV.

- *Phương thức kiểm tra, giám sát:*

+ Kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, tổ chuyên môn;

+ Qua tiếp nhận, phản ánh của giáo viên, tổ chuyên môn. Kiểm tra thông qua đối thoại trực tiếp với giáo viên, nhân viên, với học sinh và CMHS;

+ Kiểm tra sổ ghi đầu bài;

+ Dự giờ thăm lớp

- Các Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát các nội dung được phân công, ủy quyền.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra nội bộ trường học, chú ý khâu tự kiểm tra, điều chỉnh.

7.4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Để việc quản lí học sinh được chặt chẽ, giáo viên cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lí giáo dục của Sở GDĐT vào đầu năm học.

- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

- Thông tin hai chiều kịp thời, báo cáo các mặt hoạt động động của các cá nhân, bộ phận mình chính xác, đúng thời gian quy định về lãnh đạo nhà trường, với Sở GDĐT, chính quyền địa phương, với cán bộ giáo viên và CMHS thường xuyên liên tục qua hệ thống quản lý điện tử vnEdu…

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chồng chéo.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025. Đề nghị tất cả CB,GV,NV và HS thực hiện nghiêm túc, trong quá trình thực hiện nếu có ý kiến đề nghị trao đổi với lãnh đạo nhà trường để điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT Lâm Đồng;
- BGH; Tổ CM;
- Các đoàn thể;
- Toàn thể CB,GV,NV;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN PHÚ

Vũ Thị Quế

Phụ lục

Bảng 1. Bảng Khung Chương trình giáo dục lớp 10 (14 lớp)

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp	Số tiết/tuần					
			Nhóm 1 (**5** lớp **A1**) (10a1 đến 10a5)	**Nhóm 2** (**5** lớp **A0**) (10a6 đến 10a10)	**Nhóm 3** (**2** lớp **B**) (10a11,a12)	**Nhóm 4** (**1** lớp **C**) (10a13)	**Nhóm 5** (**1** lớp NK) (10a12)	**Ghi chú**
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105	3	3	3	3	3	
	Toán	105	3	3	3	3	3	
	Ngoại ngữ 1	105	3	3	3	3	3	
	Lịch sử	52	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	*HK1: 1 tiết; HK2: 2 tiết.*
	GDTC	70	2	2	2	2	2	
	GDQP và AN	35	1	1	1	1	1	
Môn học lựa chọn	Vật lí	70	2	2	/	/	2	
	Hóa học	70	/	2	2	/	/	
	Sinh học	70	2	/	2	2	/	
	Địa lí	70	/	2	2	2	/	
	GDKT và PL	70	2	/	/	2	2	
	CN	70	/	/	/	/	/	
	Tin học	70	2	2	2	2	2	
	Âm nhạc	70	/	/	/	/	/	
	Mĩ thuật	70	/	/	/	/	2	
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 môn/cụm chuyên đề)		105	Chuyên đề Toán, Lý, Anh 3	Chuyên đề Toán, Lý, Hóa 3	Chuyên đề Toán, Hóa, Sinh 3	Chuyên đề Văn, Toán, Anh 3	Chuyên đề Toán, Văn, Lý 3	*35 tiết/môn/năm*
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	3	3	3	3	3	
Nội dung giáo dục của địa phương		35	1	1	1	1	1	
Số tiết học trung bình/tuần		**28,5**	**28,5**	**28,5**	**28,5**	**28,5**	**28,5**	

Bảng 2. Bảng Khung Chương trình giáo dục lớp 11 (12 lớp)

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp	Số tiết/tuần					
			Nhóm 1 (**3** lớp **A1**) (11a1 đến 11a3)	**Nhóm 2** (**5** lớp **A0**) (11a4 đến 11a8)	**Nhóm 3** (**2** lớp **B**) (11a9,a10)	**Nhóm 4** (**1** lớp **C**) (11a11)	**Nhóm 5** (**1** lớp NK) (11a12)	**Ghi chú**
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105	3	3	3	3	3	
	Toán	105	3	3	3	3	3	
	Ngoại ngữ 1	105	3	3	3	3	3	
	Lịch sử	52	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	*HK1: 2 tiết; HK2: 1 tiết.*
	GDTC	70	2	2	2	2	2	
	GDQP và AN	35	1	1	1	1	1	
Môn học lựa chọn	Vật lí	70	2	2	/	/	2	
	Hóa học	70	/	2	2	/	/	
	Sinh học	70	2	/	2	2	/	
	Địa lí	70	/	2	2	2	/	
	GDKT và PL	70	2	/	/	2	2	
	CN	70	/	/	/	/	/	
	Tin học	70	2	2	2	2	2	
	Âm nhạc	70	/	/	/	/	/	
	Mĩ thuật	70	/	/	/	/	2	
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 môn/cụm chuyên đề)		105	Chuyên đề Toán, Lý, Anh 3	Chuyên đề Toán, Lý, Hóa 3	Chuyên đề Toán, Hóa, Sinh 3	Chuyên đề Văn, Toán, Anh 3	Chuyên đề Toán, Văn, Lý 3	*35 tiết/môn/năm*
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	3	3	3	3	3	
Nội dung giáo dục của địa phương		35	1	1	1	1	1	
Số tiết học trung bình/tuần		**28,5**	**28,5**	**28,5**	**28,5**	**28,5**	**28,5**	

Bảng 3. Bảng Khung Chương trình giáo dục lớp 12 (15 lớp)

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp	Số tiết/tuần					
			Nhóm 1 (**4** lớp **A1**) (12a1 đến 12a4)	**Nhóm 2** (**7** lớp **A0**) (12a5 đến 12a11)	**Nhóm 3** (**1** lớp **C**) (12a12)	**Nhóm 4** (**2** lớp **B**) (12a13, 12a14)	**Nhóm 5** (**1** lớp NK) (12a15)	**Ghi chú**
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105	3	3	3	3	3	
	Toán	105	3	3	3	3	3	
	Ngoại ngữ 1	105	3	3	3	3	3	
	Lịch sử	52	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	*HK1: 2 tiết; HK2: 1 tiết.*
	GDTC	70	2	2	2	2	2	
	GDQP và AN	35	1	1	1	1	1	
Môn học lựa chọn	Vật lí	70	2	2	/	/	2	
	Hóa học	70	/	2	/	2	/	
	Sinh học	70	2	/	2	2	/	
	Địa lí	70	2	2	2	/	2	
	GDKT và PL	70	/	/	2	2	/	
	CN	70	/	/	/	2	/	
	Tin học	70	2	2	2	/	2	
	Âm nhạc	70	/	/	/	/	/	
	Mĩ thuật	70	/	/	/	/	2	
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 môn/cụm chuyên đề)		105	Chuyên đề Toán, Lý, Anh 3	Chuyên đề Toán, Lý, Hóa 3	Chuyên đề Văn, Toán, Anh 3	Chuyên đề Toán, Hóa, Sinh 3	Chuyên đề Toán, Văn, Lý 3	*35 tiết/môn/năm*
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	3	3	3	3	3	
Nội dung giáo dục của địa phương		35	1	1	1	1	1	
Số tiết học trung bình/tuần		**28,5**	**28,5**	**28,5**	**28,5**	**28,5**	**28,5**	